

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục công trình thủy lợi được phân cấp quản lý theo quy định tại Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 231/TTr-SNN ngày 14/10/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục công trình thủy lợi được phân cấp quản lý theo quy định tại Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 26/02/2014 của UBND thành phố Hà Nội như sau:

**1. Các công trình thủy lợi Thành phố quản lý (giao các doanh nghiệp thủy lợi quản lý, khai thác):**

a) Trạm bơm điện: 568 trạm, trong đó:

- Trạm bơm chuyên tưới: 190 trạm;
- Trạm bơm chuyên tiêu: 141 trạm;
- Trạm bơm tưới tiêu kết hợp: 154 trạm;
- Trạm bơm dã chiến: 83 trạm.

b) Kênh mương (gồm kênh và các công trình trên kênh):

Tổng số 1.959 kênh, tổng chiều dài 3.442,56 km, trong đó:

- Kênh tưới: + Số lượng: 1.099 kênh;  
+ Chiều dài: 1.535,81 km.
- Kênh tiêu: + Số lượng: 685 kênh;  
+ Chiều dài: 1.343,42 km.
- Kênh tưới, tiêu kết hợp: + Số lượng: 175 kênh;  
+ Chiều dài: 563,33 km.

- c) Hồ chứa nước: 29 hồ;
- d) Bai, đập dâng: 05 đập dâng.

## **2. Công trình thủy lợi phân cấp giao UBND các quận, huyện, thị xã quản lý, khai thác:**

- a) Trạm bơm điện: 1.465 trạm, trong đó:
  - Trạm bơm chuyên tưới: 1.125 trạm;
  - Trạm bơm chuyên tiêu: 114 trạm;
  - Trạm bơm tưới tiêu kết hợp: 187 trạm;
  - Trạm bơm dã chiến: 39 trạm.

b) Kênh mương (gồm kênh và các công trình trên kênh): Tổng số 9.453 tuyến, tổng chiều dài 9.001,54 km; trong đó:

- Kênh tưới: + Số lượng: 5.986 kênh;  
+ Chiều dài: 5.490,62 km.
- Kênh tiêu: + Số lượng: 1.620 kênh;  
+ Chiều dài: 1.590,19 km.
- Kênh tưới, tiêu kết hợp: + Số lượng: 1.847 kênh;  
+ Chiều dài: 1.920,73 km.

- c) Hồ chứa nước: 66 hồ;
- d) Bai, đập dâng: 80 bai, đập dâng.

*(Chi tiết danh mục phân cấp công trình thủy lợi thể hiện trong phụ lục kèm theo Tờ trình số 231/TTr-SNN ngày 14/10/2014 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Điều 2:** Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị được phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi:

1. Các địa phương, đơn vị được phân cấp giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi có trách nhiệm quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo duy trì và phát huy năng lực của hệ thống công trình thủy lợi, phục vụ kịp thời sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế, phòng, chống lụt, bão; đồng thời được hưởng các quyền lợi về chính sách thủy lợi phí, được nhà nước xem xét hỗ trợ khi có thiên tai lũ lụt, hạn hán theo các quy định hiện hành.

2. Đối với các công dưới đê, các công trình thủy lợi nằm trong phạm vi bảo vệ đê điều do doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi và các địa phương, đơn vị quản lý: ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi còn phải tuân thủ Luật Đê điều và các quy định về phòng, chống lụt, bão.

3. Trên cơ sở danh mục các công trình được phân cấp tại Điều 1, doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi chủ trì phối hợp với chính quyền, các cơ quan chức năng của địa phương và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức giao nhận nguyên trạng công trình thủy lợi và thiết lập các hồ sơ bàn giao kèm theo xong trước ngày 31/12/2014.

4. Đối với công trình thủy lợi phát sinh tăng hoặc giảm (xây dựng mới hoặc xóa bỏ): UBND các quận, huyện, thị xã; các doanh nghiệp thủy lợi tổng hợp, lập báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (kèm hồ sơ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch, Tổng Giám đốc các Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi: Sông Đáy, Sông Nhuệ, Mê Linh, Hà Nội; Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV thủy lợi Sông Tích và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT,
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND Thành phố,
- Chủ tịch UBND Thành phố  
(để báo cáo);
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, các phòng CV,  
Trung tâm Tin học Công báo TP;
- Lưu: VT, NNNT<sub>Huy(2b)</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH



Trần Xuân Việt